

NGHIÊN CỨU HÌNH THÁI BIẾN ĐỘNG NHĨ ĐỒ TRONG BỆNH VIÊM TAI GIỮA MÀNG NHĨ ĐÓNG KÍN

NGUYỄN TÂN PHONG
Bộ môn TMH Đại học Y Hà Nội

TÓM TẮT

Đo nhĩ lượng là một phương pháp rất giá trị nhằm đánh giá những tổn thương tai giữa không thủng màng nhĩ. Tuy nhiên đến nay các phân loại nhĩ đồ kinh điển vẫn còn có một nhược điểm căn bản là: mỗi nhĩ đồ chỉ phản ánh được một tổn thương tai giữa ở một thời điểm nhất định mà không cho biết diễn biến của quá trình bệnh lý tai giữa. Vì vậy chúng tôi gọi loại nhĩ đồ này là “nhĩ đồ tĩnh” hay “nhĩ đồ chết”.

Qua nghiên cứu diễn biến 168 nhĩ đồ của 95 bệnh nhân theo các giai đoạn của viêm tai màng nhĩ đóng kín (VTMNDK) chúng tôi rút ra 2 quy luật vận động nhĩ đồ như sau: Thứ nhất là loại nhĩ đồ vận động theo trục hoành, thường vận động dọc theo trục hoành hướng về phía áp lực âm tùy theo mức độ tắc vòi nhĩ. Thứ hai là loại nhĩ đồ vận động theo trục tung, lên cao hoặc xuống thấp tùy thuộc vào loại tổn thương chuỗi xương con bị lỏng khớp, gián đoạn hoặc cứng khớp.

Từ khóa: Viêm tai màng nhĩ đóng kín (VTMNDK), Nhĩ đồ (Tymanogram).

SUMMARY

Changing types of tympanogram in otitis media without tympanic perforation

Tympanometry is an excellent test of hearing for diagnosing the otitis without tympanic perforation. Each type of a tympanogram only shows a lesion of the middle ear in a determined time. It can not represent the pathological process in the ear so it is often called “unmovement tympanogram” or “death tympanogram”. 168 tympanograms of 95 patients without tympanic perforation are studied to find out two modifications of tympanogram: the modification following the vertical axe and modification following the horizontal axe. The vertical tympanograms relative with diseases of the ear tube. The horizontal tympanograms determin the lesion of ossicular chains.

Keywords: Tympanogram, Otitis without tympanic perforation.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Đo nhĩ lượng là một phương pháp rất có giá trị nhằm đánh giá những tổn thương tai giữa không thủng màng nhĩ. Nhĩ đồ có thể giúp ta phát hiện:

- Mức độ tắc vòi nhĩ.
- Có dịch trong hòm tai, loại dịch lỏng hay keo.
- Hệ thống xương con trong hòm tai cố định hay gián đoạn.

Cách phân loại nhĩ đồ kinh điển trước đây của Jecger 1970, Canterkin 1980 và Gate 1985 được sử dụng hiện nay tuy phân tích rất chi tiết từng loại tổn thương tai giữa nhưng lại mắc nhược điểm căn bản là mỗi nhĩ đồ chỉ phản ánh một giai đoạn bệnh ở một thời điểm nhất định mà không đánh giá được cả quá trình biến đổi bệnh lý tai giữa. Vì vậy chúng tôi gọi loại nhĩ đồ này là “nhĩ đồ tĩnh” hay “nhĩ đồ chết”. Thực tế nhĩ đồ luôn biến động tùy thuộc vào sự tiến triển của tổn thương trong hòm tai như mức độ tắc vòi, tính chất dịch và mức độ rung động của chuỗi xương con. Vì vậy nghiên cứu này nhằm hai mục đích: *Nghiên cứu những thay đổi hình thái nhĩ đồ theo các giai đoạn của viêm tai màng nhĩ đóng kín (tắc vòi, viêm tai ứ dịch, xẹp nhĩ).*

1. Đối chiếu các hình thái chuyển dạng nhĩ đồ với kết quả nội soi và điều trị để rút ra ý nghĩa thực tiễn cho chẩn đoán, đánh giá diễn biến và tiên lượng các loại bệnh lý tai giữa không thủng màng nhĩ.

ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. **Đối tượng:** 168 nhĩ đồ của 95 bệnh nhân có bệnh lý tai giữa không thủng màng nhĩ được theo dõi và điều trị bảo tồn tại Bệnh viện TMH TƯ.

2. Phương pháp

- Đo nhĩ lượng thính lực và nội soi tai vào những thời điểm:
 - Khám lần đầu.
 - Sau mỗi đợt điều trị nội khoa.
 - Sau can thiệp phẫu thuật.
- Theo dõi chuyển dạng nhĩ đồ trong suốt quá

trình diễn biến của bệnh.

- Đối chiếu kết quả nội soi, phẫu thuật với các hình thái nhĩ đồ để rút ra quy luật vận động của nhĩ đồ theo các giai đoạn bệnh VTMNĐK.

KẾT QUẢ

Nghiên 95 bệnh nhân bị bệnh tai giữa như: xơ tai, tắc vòi, lỏng khớp bàn đạp, viêm tai keo, xơ nhĩ, gián đoạn xương con... cùng với theo dõi diễn biến nhĩ đồ qua từng giai đoạn của các bệnh tai kể trên, đối chiếu với kết quả điều trị bảo tồn hoặc phẫu thuật. chúng tôi rút ra kết quả như sau:

Bảng 1. Hình thái vận động nhĩ đồ

Vận động	Theo trục tung	Theo trục hoành
n	28	140
%	17%	83%

Phân loại nhĩ đồ: có nhiều cách phân loại nhĩ đồ. Chúng tôi dựa trên hình thái nhĩ đồ để phân ra 2 nhóm sau:

Bảng 2: Hình thái nhĩ đồ vận động theo trục hoành đối chiếu với các giai đoạn viêm tai

Giai đoạn Dạng nhĩ đồ âm	Tắc vòi	Thanh dịch	Keo	Xẹp nhĩ
Đỉnh nhọn	45			
Đỉnh tù		68		
Hình đôi			28	
Đỉnh bẹt				27

1. Nhĩ đồ phản ánh hoạt động của chuỗi xương con có 28 trường hợp.(Bảng 1): là loại nhĩ đồ có đỉnh lên cao bất thường (do lỏng khớp hay gián đoạn chuỗi xương con) hoặc hạ thấp (do cứng khớp chuỗi xương con) .Nhóm nhĩ đồ này được gọi là “tung đồ nhĩ lượng”

2. Nhĩ đồ phản ánh tình trạng tắc vòi và sự có mặt của dịch trong hòm nhĩ có 140 trường hợp (Bảng 1): Loại nhĩ đồ này gặp nhiều nhất luôn vận động theo trục hoành hướng về phía áp lực âm .Vi vậy nhóm nhĩ đồ bệnh lý này được đặt tên là loại “hoành đồ nhĩ lượng”.

Bảng 3: Các loại hình thái tổn thương tai giữa phản ánh trong nhĩ đồ (N=162).

Loại viêm tai Hình thái NĐ	Xơ cứng xương con	Viêm tai TD	Viêm tai keo	Xẹp nhĩ
Sơ cấp	24			
Thứ cấp		68		
Đa cấp			40	30

– Các hình thái chuyển dạng nhĩ đồ (Bảng 3) được chia làm 3 nhóm

- + Nhĩ đồ sơ cấp: Chỉ ra một loại tổn thương ở trong hòm nhĩ (nhĩ đồ trong bệnh xơ nhĩ)

- + Nhĩ đồ thứ cấp: Chỉ ra hai loại tổn thương cùng tồn tại là loại nhĩ đồ phản ánh cả hai loại tổn thương, như trong bệnh viêm tai ứ dịch nhĩ đồ vừa lệch về bên âm (tắc vòi) lại vừa đỉnh tù (thanh dịch)

- + Nhĩ đồ đa cấp: Chỉ ra nhiều loại tổn thương phối hợp (chẳng hạn nhĩ đồ trong bệnh tai keo vừa tắc vòi, vừa có dịch keo, vừa bị áp lực âm trong hòm tai).

Bảng 4: Sự chuyển dạng của nhĩ đồ theo giai

đoạn viêm tai (N=133)

Loại viêm tai Hình thái NĐ	Xơ nhĩ	Thanh dịch	Keo	Xẹp nhĩ
Nhất biến	24			
Nhị biến		48	10	
Đa biến			21	30

- + Nhất biến: Loại này nhĩ đồ này chỉ chuyển dạng một lần và cố định ở hình thái này như trong bệnh xơ nhĩ (Bảng 4)

- + Nhị biến: Nhĩ đồ chuyển dạng hai lần chẳng hạn trong bệnh viêm tai thanh dịch nhĩ đồ chuyển dạng từ dạng tắc vòi (đỉnh nhọn) sang dạng thanh dịch (đỉnh tù).

- + Đa biến: Chẳng hạn như bệnh xẹp nhĩ, nhĩ đồ chuyển dạng 4 lần theo 4 giai đoạn của bệnh bắt đầu là tắc vòi, đỉnh tù, hình đôi và cuối cùng là nhĩ đồ đẹt gần như song song với trục hoành.

BÀN LUẬN

1. Nhĩ đồ là một thử nghiệm rất có hiệu quả đánh giá những tổn thương ở tai giữa không thủng màng nhĩ. Tuy nhiên mỗi dạng nhĩ đồ chỉ cho phép đánh giá tổn thương tai giữa ở một thời điểm nhất định của bệnh mà không thể cho biết tiến triển bệnh. Cần theo dõi nhĩ đồ nhiều lần trong suốt thời gian điều trị mới có thể đánh giá đúng bản chất tổn thương trong hòm tai. Việc theo dõi diễn biến nhĩ đồ còn giúp ta đánh giá được giai đoạn của bệnh tai giữa MNĐK.

2. Việc phân tích những biến dạng hình thái nhĩ đồ có thể phân biệt được những tổn thương trong hòm tai là đơn thuần hay phối hợp, đứng yên hay tiến triển đồng thời giúp ta chọn lựa phương pháp can thiệp thích hợp và đánh giá hiệu quả của phương pháp can thiệp đó nữa.

3. Nghiên cứu này giúp chúng ta thay đổi hẳn cách nhìn nhận về nhĩ đồ: rộng hơn, khái quát hơn và nhất là đánh giá nó trong trạng thái vận động chứ không phải trong trạng thái tĩnh như trước đây ta vẫn hiểu và nhận.

4. Việc phân loại nhĩ đồ bệnh lý theo quy luật vận động của nó (vận động theo trục tung và vận động theo trục hoành) giúp cho thầy thuốc lâm sàng đọc nhĩ đồ một cách dễ dàng và thuận lợi trong việc đánh giá tổn thương tai giữa mà không phải nhớ 28 dạng nhĩ đồ như cách phân loại kinh điển.

KẾT LUẬN

1. Phân loại nhĩ đồ bệnh lý (Phong)

- **Tung đồ nhĩ lượng:** Bao gồm các dạng nhĩ đồ vận động theo trục tung. Chỉ ra các bệnh lý của chuỗi xương con tai giữa (cố định hay gián đoạn).

- **Hoành đồ nhĩ lượng:** bao gồm các dạng nhĩ đồ vận động theo trục hoành. Loại nhĩ đồ này không những chỉ ra các mức độ tắc vòi ứng với 4 giai đoạn của xẹp nhĩ mà còn chỉ ra từng giai đoạn diễn biến của loại bệnh lý này qua các giai đoạn tắc vòi, viêm tai thanh dịch và viêm tai keo nữa.

2. Phương thức vận động của nhĩ đồ:

- Nhĩ đồ đơn là loại nhĩ đồ chỉ phản ánh một loại tổn thương trong hòm nhĩ như tắc vòi đơn thuần . Nhĩ đồ đơn có thể chuyển sang nhĩ nhĩ đồ phức. Nhĩ

đồ phức: là loại nhĩ đồ phản ánh nhiều tổn thương cùng phối hợp như tắc vòi, dịch keo kết hợp với xương con cổ định, mất khoang trống hòm nhĩ.

▪ Sự chuyển dạng nhĩ đồ: Nhĩ đồ có thể chuyển dạng một lần hoặc nhiều lần mà được gọi là loại nhĩ đồ đơn biến hay đa biến tùy thuộc giai đoạn bệnh lý nào của tai giữa mà thầy thuốc phát hiện từ tắc vòi đến viêm tai thanh dịch, viêm tai keo hoặc kết thúc bằng xẹp nhĩ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Byron J., Bailey J.B.: Otitis media with effusion. Head and neck surgery. Otolaryngology. Lippincot

company, Philadelphia, 1993.

2. Byrol J., Bailey J.B.: Auditory function test. Head and neck surgery. Otolaryngology. Lippincot company, Philadelphia. 1994.

3. Parson D.S, Wald E.R.: Otitis media and sinusitis. Otolaryngologic clinic of North America. Volume 29 Number 1. 1996.

4. Bluestone C.D.: Physiology of the middle ear and Eustachian tube. Oto Rhinology, Vol. 1 chapter 6, 1993, 163 – 195.

5. Nguyễn Tân Phong: Những hình thái biến động của nhĩ lượng đồ. Tạp chí thông tin y dược, 08/2000.